

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2024

V/v ly hôn giữa chị H và anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hương

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 523/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 2/5/48 đường Ng, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Hùng C, sinh năm 1984; nơi thường trú: Số 2/127 đường Ph, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: Số 8/161 đường Ph, phường Ph, thành phố N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12-2023 và tại bản tự khai ngày 28-12-2023, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hùng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố N ngày 20 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng đã được gia đình hòa giải nên đã quay về chung sống đến năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng càng tăng nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người sống một nơi và không có trách nhiệm gì với nhau. Hiện nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Trần Hùng C không còn nữa, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và không có biện pháp khắc phục. Chị có nguyện vọng ly hôn với anh Hùng.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Trần Lê Khánh A, sinh ngày 29-6-2013 và Trần Lê Khánh H, sinh ngày 22-4-2017. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con. Chị không yêu cầu anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố N đã tổng đạt hợp lệ bản sao Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về việc thụ lý và giấy triệu tập đương sự; thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03 ngày 19-01-2024, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa; nhưng anh Trần Hùng C không đến Tòa án làm việc, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên ngày 04-01-2023 chị H nộp cho Tòa án 01 đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và nuôi con khi ly hôn của anh Trần Hùng C, anh C trình bày hiện nay anh đang đi làm nên không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được, anh xin thuận tình ly hôn với chị H, anh đồng ý cho chị H nuôi dưỡng 02 con là Trần Lê Khánh A, sinh ngày 29-6-2013 và Trần Lê Khánh H, sinh ngày 22-4-2017. Xác nhận vợ chồng không có tranh chấp về tài sản, yêu cầu chị H không được cản trở việc anh thăm hỏi, chăm sóc con chung.

Tại biên thu thập tài liệu chứng cứ ngày 18-01-2024 tại tổ dân phố số 04 , phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định đã xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C là có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Trần Lê Khánh A, sinh ngày 29-6-2013 và Trần Lê Khánh H, sinh ngày 22-4-2017 chị H đã đưa 2 con về nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ số 2/5/48 đường Ng, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định để ở . Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an. Tại Công văn số 941 ngày 15-01-2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định anh Trần Hùng C đã nhập cảnh về Việt Nam vào ngày 04-3-2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu H và anh Trần Hùng C. Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con sau khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy hiện tại 02 con sinh sống ổn định cùng chị H. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu H, giao cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con là Trần Lê Khánh A, sinh ngày 29-6-2013 và Trần Lê Khánh H, sinh ngày 22-4-2017. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Chị H là nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Hùng C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng từ chối khai báo và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Hùng C.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Trần Hùng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định ngày 20-9-2012 nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng mỗi người sống một nơi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và không có điều kiện để hàn gắn. Nay chị H có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn

nhân giữa chị H và anh C ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị H và anh C theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Thu H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con Trần Lê Khánh A, sinh ngày 29-6-2013 và Trần Lê Khánh H, sinh ngày 22-4-2017 sau khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy hiện tại 02 cháu đang sinh sống ổn định cùng chị H, anh C cũng đồng ý giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, ổn định về sinh hoạt, tâm lý cũng như nơi ở của con, đồng thời cháu Huyền và cháu An cũng có nguyện vọng được ở với chị H sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu H giao cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Lê Khánh A, sinh ngày 29-6-2013 và Trần Lê Khánh H, sinh ngày 22-4-2017 theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị H và anh C xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Lê Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Trần Hùng C.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Trần Lê Khánh A, sinh ngày 29-6-2013 và Trần Lê Khánh H, sinh ngày 22-4-2017. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thu H không yêu cầu anh Trần Hùng C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Hùng C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Lê Thị Thu H đã nộp tại biên lai số 0001861 ngày 18-12-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Hùng C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. *Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Lê Thị Thu H và anh Trần Hùng C có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã Nam Vân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Khánh